

Bản án số: **935/2024/DS – ST**  
Ngày: 30 - 9 - 2024  
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Việt Hoàng Lâm  
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Ngọc Thanh  
2. Ông Nguyễn Đình Thức

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Kiều Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa:*** Bà Phan Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 44/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1312/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1471/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Phan Thị Thạch B, sinh năm 1969; địa chỉ: B đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1974; địa chỉ: B đường P, Phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số 013287, quyền số 12/2023TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/12/2023) – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

***- Bị đơn:*** Bà Phạm Thị O, sinh năm 1978; Địa chỉ: C Khu C, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*1/ Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thị Thạch B có ông Nguyễn Đức T là người đại diện ủy quyền trình bày:*

Qua mối quan hệ quen biết, trong năm 2018 bà Phan Thị Thạch B có cho bà Phạm Thị O vay 03 lần, tổng cộng số tiền 1.600.000.000 đồng. Cụ thể như sau: Ngày 07/02/2018 bà O vay số tiền: 500.000.000 đồng, thời hạn vay: 01 tháng (ngày đến hạn là 07/03/2018). Để làm tin, bà O giao cho bà B giữ 01 chiếc xe ô tô, biển kiểm soát: 51G-01000.

Ngày 23/4/2018 bà O vay số tiền: 600.000.000 đồng; thời hạn vay 01 tháng (ngày đến hạn là 23/5/2018). Để làm tin, bà O giao cho bà B giữ 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà O, số: AL391105 và AL391106.

Ngày 18/5/2018 bà O vay số tiền 500.000.000 đồng; thời hạn vay: 01 tháng (ngày đến hạn là 18/6/2018). Để làm tin, bà O giao cho bà B giữ 03 Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất của người khác, mang tên: Nguyễn Thị H, Bùi Văn V, Huỳnh Thị T1.

Sau đó, bà B đã trả lại cho bà O chiếc xe ô tô biển kiểm soát: 51G-01000 và 03 Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị H, Bùi Văn V, Huỳnh Thị T1. Riêng Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AL391105 của bà O, thì bà O đã làm đơn có mất, và đã được cấp lại Giấy chứng nhận khác; còn Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AL391106 của bà O, hiện nay bà B đang giữ.

Đến hạn trả tiền vay, bà B đã nhiều lần liên lạc cũng như tìm gặp để yêu cầu bà O trả hết các khoản vay trên nhưng bà O trốn tránh. Nay, bà Phan Thị Thạch B yêu cầu cá nhân bà Phạm Thị O trả lại cho bà B toàn bộ số tiền gốc đã vay là: 1.600.000.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu triệu tập người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như không yêu cầu bất cứ ai phải liên đới với bà O để trả số nợ trên. Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AL391106, do không liên quan đến vụ án nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi nào bà O trả hết tiền cho bà B thì bà B sẽ trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AL391106 cho bà O.

*2/ Bị đơn bà Phạm Thị O đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có ý kiến trình bày.*

*Tại phiên tòa:*

*- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên và có đơn xin xét xử vắng mặt.*

*- Bị đơn vắng mặt không lý do.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phạm Thị O phải trả cho bà Phan Thị Thạch B số tiền 1.600.000.000 đồng theo Giấy vay tiền các ngày 07/02/2018; 23/4/2018 và ngày 18/5/2018. Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực thi hành. Án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa

và và sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”. Do bị đơn bà Phạm Thị O có nơi cư trú tại quận T nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Bà Phạm Thị O đã được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng bà O vẫn vắng mặt. Ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà O, ông T theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự: Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tổng số tiền gốc đã vay là 1.600.000.000 đồng.

[3.1] Căn cứ vào Giấy vay tiền các ngày 07/02/2018, 23/4/2018 và 18/5/2018 thì có cơ sở xác định giữa bà Phan Thị Thạch B và Phạm Thị O có xác lập các giấy vay tiền nêu trên. Mặc dù, việc giao nhận tiền bằng hình thức trực tiếp, nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc giao nhận tiền, tuy nhiên, nội dung tại các giấy vay tiền tiền thể hiện bà O có giao tài sản và các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà B nhằm mục đích làm tin. Cụ thể, hiện nay bà B còn đang giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL391106 của bà O. Như vậy có cơ sở xác định giữa bà Phan Thị Thạch B và bà Phạm Thị O có giao nhận tổng số tiền 1.600.000.000 đồng theo các Giấy vay tiền các ngày 07/02/2018, 23/4/2018 và 18/5/2018.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phạm Thị O phải trả cho bà Phan Thị Thạch B tổng số tiền gốc đã vay là 1.600.000.000 đồng là phù hợp với các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.2] Xét, bà B yêu cầu cá nhân bà O phải trả toàn bộ số tiền nêu trên, không yêu cầu người nào khác phải liên đới trả nợ. Đồng thời, không yêu cầu bà O phải thanh toán tiền lãi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.3] Về thời hạn và phương thức thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn thiếu một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy bà O đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho bà B gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà B. Căn cứ Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 bà B yêu cầu bà O thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực là có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét lời khai nhận của nguyên đơn hiện còn đang giữ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL391106 mang tên bà Phạm Thị O. Bà O giao nhằm mục đích làm tin, không thực hiện việc đăng ký giao dịch bảo đảm nên nguyên đơn giữ giấy trên là không đúng với quy định của pháp luật. Vì vậy,

nguyên đơn phải có trách nhiệm trả lại bản chính Giấy chứng nhận nói trên cho bị đơn ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Xét ý kiến Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Phạm Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 60.000.000 đồng. H1 lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 30.000.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phạm Thị O phải trả cho bà Phan Thị Thạch B số tiền còn nợ theo các Giấy vay tiền ngày 07/02/2018, 23/4/2018 ngày 18/5/2018 là 1.600.000.000 (một tỷ sáu trăm triệu) đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ghi nhận việc bà B không yêu cầu bà O phải thanh toán tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Buộc bà Phan Thị Thạch B phải trả bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL391106 mang tên bà Nguyễn Thị O1 ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng. H1 lại cho bà Phan Thị Thạch B số tiền tạm ứng án phí 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí

số 0007409 ngày 11/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP . HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- Lưu VP, hồ sơ (Oanh)/.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Viết Hoàng Lâm**